

**CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ QUỸ GENESIS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 150/2022/GFM/CBTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 07 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Tên công ty: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ GENESIS

Mã chứng khoán:

Trụ sở chính: Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và dịch vụ Ngọc Khánh (Ngọc Khánh Plaza), số 01 Phạm Huy Thông, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại: 02432121616 **Fax:** 02437669419

Người công bố thông tin: Dương Hồng Trang

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc điều hành

Loại thông tin công bố: 24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Genesis công bố Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2022

Thông tin này đã được đăng tải trên website của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Genesis ngày 21/07/2022 tại đường dẫn <https://genesisfund.com.vn/> chuyên mục Công bố thông tin.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng cảm ơn./.

Tài liệu kèm theo:

- Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2022



DƯƠNG HỒNG TRANG

Công ty quản lý quỹ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax:

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Năm: Quý 2/2022

Thông tư số 125/2011/TT-BTC


STT	Nội dung	Tên sheet
1	Bảng cân đối kế toán	BangCanDoiKeToan_06001
2	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	BCKetQuaHoatDongKinhDoanh_06002
3	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	BCLuuChuyenTienTe_06003
4	Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	BCTinhHinhBienDongVCSH_06173

Ghi chú

Không đổi tên sheet

Những chỉ tiêu không có số liệu có thể không phải trình bày nhưng không được đánh lại "Mã chỉ tiêu"

Người lập biểu
(Ký, họ tên)


Nguyễn Thị Ngọc Ánh

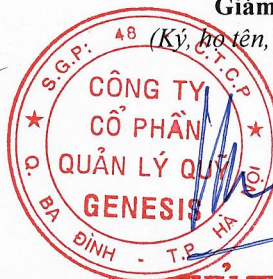
Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)


Lê Hải Nam

Lập, ngày ... tháng ... năm ...

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



CHỦ TỊCH HĐQT
Vũ Quang Vinh

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
1	2	3	4	5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	1			
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		19,210,052,738	26,663,323,265
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		2,665,340,244	21,853,332,689
1. Tiền	111		2,665,340,244	14,232,397,258
2. Các khoản tương đương tiền	112			7,620,935,431
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		7,843,870,717	4,072,625,367
1. Đầu tư ngắn hạn	121		8,689,769,727	4,176,720,504
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn(*)	129		(845,899,010)	(104,095,137)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		175,183,825	156,050,528
1. Phải thu của khách hàng	131			
2. Trả trước cho người bán	132		70,900,000	37,620,000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	134		104,283,825	118,430,528
5. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135			
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi(*)	139			
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		8,525,657,952	581,314,681
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		113,470,530	93,847,770
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		411,987,419	411,987,419
3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	154			-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157			-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		8,000,200,003	75,479,492
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 250 + 260)	200		10,561,669,306	5,137,900,508
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		194,778,500	101,605,350
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213			
4. Phải thu dài hạn khác	218		194,778,500	101,605,350
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi(*)	219			
II. Tài sản cố định	220		241,504,234	259,692,388
1. Tài sản cố định hữu hình	221		158,660,157	169,598,310
- Nguyên giá	222		235,420,498	235,420,498
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	223		(76,760,341)	(65,822,188)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227		82,844,077	90,094,078
- Nguyên giá	228		145,000,000	145,000,000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(62,155,923)	(54,905,922)
4. Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang	230			
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		10,000,000,000	4,609,423,000
1. Đầu tư vào công ty con	251			-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		10,000,000,000	4,609,423,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259			
IV. Tài sản dài hạn khác	260		125,386,572	167,179,770
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		125,386,572	167,179,770
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			-
3. Tài sản dài hạn khác	268			-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		29,771,722,044	31,801,223,773
A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		356,952,103	249,021,303
I. Nợ ngắn hạn	310		356,952,103	249,021,303
1. Vay ngắn hạn	311			
2. Phải trả người bán	312		32,818,182	1,266,015
3. Người mua trả tiền trước	313			
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		35,777,119	18,561,984
5. Phải trả người lao động	315		222,436,997	191,482,104
6. Chi phí phải trả	316			
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		65,919,805	37,711,200
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323			
11. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327			
12. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	328			
II. Nợ dài hạn	330			-
1. Phải trả dài hạn người bán	331			

2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		
3. Phải trả dài hạn khác	333		
4. Vay và nợ dài hạn	334		
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		
8. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	338		
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		
10. Quỹ dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	359		
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	29,414,769,941	31,552,202,470
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	40,000,000,000	40,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414		
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	(10,585,230,059)	(8,447,797,530)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440	29,771,722,044	31,801,223,773
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	2		
1. Tài sản cố định thuê ngoài	001		
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002		
3. Tài sản nhận ký cược	003		
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004		
5. Ngoại tệ các loại	005		
6. Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ	006	3,234,760,000	3,150,760,000
Trong đó:	3		
6.1. Chứng khoán giao dịch	007	3,234,760,000	3,150,760,000
6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	008		
6.3. Chứng khoán cầm cố	009		
6.4. Chứng khoán tạm giữ	010		
6.5. Chứng khoán chờ thanh toán	011		
6.6. Chứng khoán phong tỏa chờ rút	012		
6.7. Chứng khoán chờ giao dịch	013		
6.8. Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay	014		
6.9. Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	015		
7. Chứng khoán chưa lưu ký của Công ty quản lý quỹ	020		
8. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	030	2,154,763,195	5,901,565,429
- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước	031	407,079,306	250,639,598
- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	032	1,747,683,889	5,650,925,831
9. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	040	21,857,668,722	20,515,926,669
9.1. Nhà đầu tư ủy thác trong nước	041	9,661,182,002	9,892,458,267
9.2. Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	042	12,196,486,720	10,623,468,402
10. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	050	702,952,815	707,587,882
11. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	051	901,558,891	1,447,618,188

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1	2	3	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	1			
1. Tiền thu từ hoạt động nghiệp vụ, cung cấp dịch vụ	01		7,211,853,903	8,481,459,687
2. Tiền chi trả cho hoạt động nghiệp vụ và người cung cấp dịch vụ	02		(12,277,053,497)	(10,927,184,268)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(551,267,444)	(734,348,195)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		-	
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		-	
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		262,908,696	36,690,412
7. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07		(8,443,857,103)	(286,189,659)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(13,797,415,445)	(3,429,572,023)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	2			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản cố định khác	21		-	
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản cố định khác	22		-	
3. Tiền chi mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(9,500,000,000)
4. Tiền thu từ thanh lý các khoản đầu tư công cụ nợ	24		4,609,423,000	9,522,500,287
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(10,000,000,000)	
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	
7. Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia	27			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(5,390,577,000)	22,500,287
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính	3			
I. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, trái phiếu, nợ	31			
2. Tiền chi trả vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33			
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34			
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(19,187,992,445)	(3,407,071,736)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		21,853,332,689	25,260,404,425
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		2,665,340,244	21,853,332,689

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số dư đầu kỳ		Số tăng/giảm						Số dư cuối kỳ	
			31/12/2021	31/03/2022	01/01/2022 đến 31/03/2022		01/04/2022 đến 30/06/2022		31/03/2022	30/06/2022		
					Tăng	Giảm	Tăng	Giảm				
A		B	1	2	3	4	5	6	7	8		
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	125051		40.000.000,000	40.000.000,000					40.000.000,000	40.000.000,000		
2. Thặng dư vốn cổ phần	125052											
3. Vốn khác của chủ sở hữu	125053											
4. Cổ phiếu quỹ (*)	125054											
5. Chênh lệch đánh giá tài sản	125055											
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	125056											
7. Quỹ đầu tư phát triển	125057											
8. Quỹ dự phòng tài chính	125058											
9. Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	125059											
10. Lợi nhuận chưa phân phối	125060		(6.991,126,093)	(8.447,797,530)	-	1.456,671,437	-	2.137,432,529	(8.447,797,530)	(10.585,230,059)		
Cộng	125061		33,008,873,907	31,552,202,470	-	1,456,671,437	-	2,137,432,529	31,552,202,470	29,414,769,941		

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý			Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này			
			Năm nay		Năm trước		Năm nay		Năm trước
			4	5	5	6	6	7	
1. Doanh thu	01		104,297,287	586,639,401		222,727,814	660,383,519		
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02								
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10=01-02)	10			586,639,401			660,383,519		
4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	11			110,125,804			110,125,804		
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh(20=10-11)	20		104,297,287	476,513,597		222,727,814	550,257,715		
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		116,430,109	2,856,255,056		272,010,609	5,973,619,461		
7. Chi phí tài chính	22		1,000,297,641	32,026,073		1,406,599,408	54,555,424		
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		1,357,363,155	1,412,679,547		2,677,743,852	2,880,669,749		
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20 +(21-22-25)	30		(2,136,933,400)	3,300,742,580		(3,589,604,837)	3,588,652,003		
10. Thu nhập khác	31		-				2		
11. Chi phí khác	32		499,129	282,166		4,499,129	282,166		
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(499,129)	(282,166)		(4,499,129)	(282,164)		
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(2,137,432,529)	1,887,780,867		(3,564,192,515)	3,588,369,839		
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51						19,357,800		
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52						-		
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		(2,137,432,529)	1,887,780,867		(3,564,192,515)	3,569,012,039		
17. Lãi trên cổ phiếu (*)	70		(534.36)	471.95		(891.05)	892.25		

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Địa chỉ: Tầng 27, Tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh, số 1 Phạm Huy Thông, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Genesis (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán; Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và Tư vấn đầu tư chứng khoán.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng .

5. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 18 nhân viên đang làm việc

Số nhân viên có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 6 nhân viên

NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

6. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

7. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

II. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán áp dụng cho Công ty quản lý Quỹ được ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Công ty quản lý Quỹ được ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Địa chỉ: Tầng 27, Tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh, số 1 Phạm Huy Thông, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Tiền gửi của người ủy thác đầu tư

Các khoản tiền gửi của người ủy thác đầu tư được theo dõi riêng và trình bày ở tài khoản ngoại bảng Cân đối kế toán.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết và các doanh nghiệp Nhà nước thực hiện cổ phần hóa dưới hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc kỳ kế toán do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.
- Trường hợp cổ phiếu đã niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc cổ phiếu của công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước ngày trích lập dự phòng, cổ phiếu đã niêm yết bị hủy niêm yết, bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch: việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của công ty được đầu tư mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của Công ty so với tổng số vốn điều lệ thực góp.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Địa chỉ: Tầng 27, Tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh, số 1 Phạm Huy Thông, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Đầu tư chứng khoán của người ủy thác đầu tư

Công ty nhận tiền từ người ủy thác đầu tư và thay mặt người ủy thác đầu tư để thực hiện các giao dịch kinh doanh chứng khoán theo các quy định trong hợp đồng ủy thác đầu tư giữa Công ty và người ủy thác đầu tư. Các khoản đầu tư của người ủy thác đầu tư được phản ánh theo giá gốc. Công ty không thực hiện đánh giá và trích lập dự phòng đối với các khoản đầu tư của người ủy thác đầu tư vì theo quy định của hợp đồng ủy thác đầu tư, người ủy thác đầu tư chịu mọi rủi ro đối với các khoản lỗ phát sinh trong quá trình đầu tư mà nguyên nhân không phải do Công ty vi phạm các điều khoản quy định trong hợp đồng. Công ty ghi nhận vào tài khoản ngoài bảng các khoản mục liên quan đến hoạt động nhận ủy thác đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản phải thu được phân loại, bao gồm: phải thu khách hàng, phải thu các hoạt động nghiệp vụ và phải thu khác.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Địa chỉ: Tầng 27, Tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh, số 1 Phạm Huy Thông, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty là chi phí thuê văn phòng, internet và chi phí bảo trì phần mềm, là các khoản tiền thuê trả trước thể hiện khoản tiền thuê đã trả cho phần Công ty đang sử dụng. Chi phí thuê được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm.

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Địa chỉ: Tầng 27, Tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh, số 1 Phạm Huy Thông, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

10. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

11. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Địa chỉ: Tầng 27, Tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh, số 1 Phạm Huy Thông, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

13. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

14. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu hoạt động nghiệp vụ, phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Địa chỉ: Tầng 27, Tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh, số 1 Phạm Huy Thông, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**IV. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>30/06/2022</u>	<u>31/03/2022</u>
Tiền mặt & tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.665.340.244	14.232.397.258
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)		7.620.935.431
Cộng	<u>2.665.340.244</u>	<u>21.853.332.689</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm có chứng khoán kinh doanh. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

	<u>30/06/2022</u>			
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>
Cổ phiếu niêm yết				
Công ty Cổ phần FPT	17.150	1.525.961.380	1.478.330.000	47.631.380
Công ty cổ phần đầu tư Thế giới di động	4.300	328.479.541	307.450.000	21.029.541
Ngân hàng TMCP Quân đội	29.695	845.455.882	718.619.000	126.836.882
Ngân hàng TMCP Á Châu	37.490	977.463.011	899.760.000	77.703.011
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	23.100	1.010.635.172	821.205.000	189.430.172
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	23.300	792.799.893	675.700.000	117.099.893
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	44.700	973.575.677	759.900.000	213.675.677
Ngân hàng TMCP Quốc tế VN	31.920	900.031.936	686.280.000	213.751.936
Công ty CP vàng bạc đá quý Phú Nhuận	10.800	1.226.479.418	1.387.800.000	-
Công ty CP cơ điện lạnh (Ree Corp)	1.545	106.383.216	133.179.000	-
Cổ phiếu khác	90	2.504.598	2.443.500	61.098
Cộng	<u>224.090</u>	<u>8.689.769.726</u>	<u>7.870.666.500</u>	<u>845.899.010</u>

2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>30/06/2022</u>	<u>31/03/2022</u>
Dài hạn		
Tiền gửi có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên		4.609.423.000
Cộng	-	-

3. Phải thu ngắn hạn

	<u>30/06/2022</u>	<u>31/03/2022</u>
Phải thu hoạt động nghiệp vụ		
Gu Ping	67.504.730	80.327.240

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Địa chỉ: Tầng 27, Tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh, số 1 Phạm Huy Thông, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>30/06/2022</u>	<u>31/03/2022</u>
Công ty cổ phần chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCSI)	36.779.095	38.103.288
Cộng	<u>104.283.825</u>	<u>118.430.528</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Địa chỉ: Tầng 27, Tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh, số 1 Phạm Huy Thông, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Tài sản khác

4a. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>30/06/2022</u>	<u>31/03/2022</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn dự thu		75.279.492
Ký quỹ, ký cược	200.000	200.000
Tạm ứng	8.000.000.000	
Cộng	<u>8.000.200.000</u>	<u>75.479.492</u>

4b. Các khoản phải thu dài hạn

Là khoản đặt cọc tiền thuê văn phòng.

5. Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn

5a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>30/06/2022</u>	<u>31/03/2022</u>
Chi phí thuê văn phòng	31.194.625	33.868.450
Chi phí công cụ, dụng cụ	21.223.084	1.500.670
Chi phí bảo hiểm	6.890.657	13.781.318
Chi phí thuê nhà		
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	54.162.164	44.697.332
Cộng	<u>113.470.530</u>	<u>93.847.770</u>

5b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>30/06/2022</u>	<u>31/03/2022</u>
Chi phí sửa chữa văn phòng	62.836.591	114.804.925
Chi phí công cụ, dụng cụ	19.067.250	30.664.440
Chi phí trả trước dài hạn khác	43.482.731	21.710.406
Cộng	<u>125.386.572</u>	<u>167.179.771</u>

6. Tài sản cố định hữu hình

Là máy móc và thiết bị

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu kỳ	235.420.498	65.822.188	169.598.310
Mua mới trong kỳ			
Khấu hao trong kỳ		10.938.153	(10.938.153)
Số cuối kỳ	<u>235.420.498</u>	<u>76.760.341</u>	<u>158.660.157</u>

7. Tài sản cố định vô hình

Là phần mềm

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu kỳ	145.000.000	54.905.922	90.094.078
Mua mới trong kỳ			
Khấu hao trong kỳ		7.250.001	(7.250.001)
Số cuối kỳ	<u>145.000.000</u>	<u>62.155.923</u>	<u>82.844.077</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Địa chỉ: Tầng 27, Tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh, số 1 Phạm Huy Thông, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>30/06/2022</u>	<u>31/03/2022</u>
<i>Phải trả nhà cung cấp</i>		
Công ty Luật TNHH Inteco	15.120.000	
Công ty TNHH Grab	13.130.000	
Khác	<u>4.568.182</u>	1.266.015
Cộng	<u>32.818.182</u>	<u>1.266.015</u>

9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ
	<u>Phải nộp</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>
Thuế thu nhập cá nhân	18.561.984	79.054.682	(61.839.547)	35.777.119
Thuế thu nhập doanh nghiệp				
Thuế môn bài	-			-
Cộng	<u>18.561.984</u>	<u>79.054.682</u>	<u>(61.839.547)</u>	<u>35.777.119</u>

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Từ 01/04/2022 đến 30/06/2022</u>	<u>Từ 01/01/2022 đến 31/03/2022</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(2.137.432.529)	(1.456.671.437)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp		-
- Các khoản điều chỉnh tăng		
<i>Chi phí khác</i>		
- Các khoản điều chỉnh giảm		-
Thu nhập chịu thuế	(2.137.432.529)	(1.456.671.437)
Thu nhập được miễn thuế (cổ tức, lợi nhuận được chia)		
Lỗi các năm trước được chuyển	<u>(2.137.432.529)</u>	<u>(1.456.671.437)</u>
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	<u>20%</u>	<u>20%</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>-</u>	<u>-</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Địa chỉ: Tầng 27, Tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh, số 1 Phạm Huy Thông, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>30/06/2022</u>	<u>31/03/2022</u>
Kinh phí công đoàn	42.419.800	37.711.200
Phải trả ngắn hạn khác	23.500.005	
Cộng	<u>65.919.805</u>	37.711.200

11. Vốn chủ sở hữu**11a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm nay	40.000.000.000	(8.447.797.530)	31.552.202.470
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	-	-	-
Lợi nhuận trong kỳ này	-	(2.137.432.539)	
Số dư cuối năm nay	<u>40.000.000.000</u>	<u>(10.585.230.059)</u>	<u>29.414.769.941</u>

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	<u>Theo Giấy phép đầu tư</u>		<u>Vốn điều lệ đã góp (VND)</u>	<u>Vốn điều lệ còn phải góp (VND)</u>
	<u>VND</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>		
Đỗ Hoàng Quỳnh Trang	34.400.000.000	86%	32.400.000.000	-
Hoàng Thị Phương Nhung	1.876.000.000	4,69%	1.876.000.000	-
Nguyễn Văn Hòa	3.724.000.000	9,31%	3.724.000.000	-
Cộng	<u>40.000.000.000</u>	<u>100%</u>	<u>40.000.000.000</u>	-

11b. Cổ phiếu

	<u>30/06/2022</u>	<u>31/03/2022</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.000.000	4.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	4.000.000	4.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.000.000	4.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.000.000	4.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.000.000	4.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Địa chỉ: Tầng 27, Tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh, số 1 Phạm Huy Thông, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**12. Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ**

	<u>30/06/2022</u>	<u>31/03/2022</u>
Chứng khoán giao dịch		
Cổ phiếu niêm yết	8.689.769.727	4.176.720.504
Cộng	<u>8.689.769.727</u>	<u>4.176.720.504</u>

13. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác**13.1. Tiền gửi không kỳ hạn**

	<u>30/06/2022</u>	<u>31/03/2022</u>
Số đầu kỳ	5.901.565.429	6.997.811.191
Tăng trong kỳ	25.064.353.852	70.208.192.253
Giảm trong kỳ	28.811.156.086	71.304.438.015
Số cuối kỳ	<u>2.154.763.195</u>	<u>5.901.565.429</u>

13.2. Tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng

-

1.000.000.000**13.3. Tiền gửi có kỳ hạn 24 tháng**6.000.000.0006.000.000.000**14. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác**

	<u>30/06/2022</u>		<u>31/03/2022</u>	
	Số lượng	Giá gốc	Số lượng	Giá gốc
14.1. Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài				
Cổ phiếu niêm yết				
Công ty cổ phần tập đoàn hóa chất Đức Giang	4.491	531.164.398	1.595	307.881.037
Công ty cổ phần Tư vấn-Thương mại-Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân	-	-	28.300	264.794.000
Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển đa quốc gia I.D.I	4.600	112.675.000	10.500	264.320.000
Quỹ ETF VFMVN DIAMOND	188.800	5.313.873.764	201.700	5.710.855.696
Tổng Công ty khí Việt Nam - Công ty cổ phần	1.800	222.117.308		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô	4.000	217.912.195		
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty cổ phần	15.400	235.596.150		
Tổng Công ty Viglacera – CTCP	10.100	510.530.544		
Công ty cổ phần Đầu tư Văn Phú – Invest	5.230	322.542.780		
Công ty Cổ phần Tập đoàn KIDO	6.200	375.798.508		
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam	7.100	229.610.000		
Công ty CP Nam Việt	4.300	201.733.396		
Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á	14.400	442.055.000		
CTCP Thủy Điện Vĩnh Sơn -Sông Hình	5.600	246.870.000		

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Địa chỉ: Tầng 27, Tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh, số 1 Phạm Huy Thông, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	30/06/2022		31/03/2022	
	Số lượng	Giá gốc	Số lượng	Giá gốc
Công ty cổ phần tập đoàn Đại Dương			17.800	257.813.222
Công ty cổ phần tập đoàn Sao Mai			11.700	263.460.000
Các cổ phiếu khác	69.200	3.234.007.677	78.932	3.603.180.377
Cộng	341.221	12.196.486.720	350.527	10.672.304.332
14.2. Nhà đầu tư ủy thác trong nước		30/06/2022		31/03/2022
	Số lượng	Giá gốc	Số lượng	Giá gốc
<i>Cổ phiếu niêm yết</i>				
Ngân hàng TMCP quân đội	12.800	386.086.891	9.400	289.952.106
Ngân hàng TMCP Á Châu	15.700	409.353.191	12.200	402.132.308
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	55	1.723.910	55	1.723.910
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	10.200	369.872.011	7.800	286.272.011
Công ty cổ phần FPT	6.000	465.575.294	5.000	465.575.294
Công ty cổ phần cơ điện lạnh	4.370	272.434.545	3.800	272.434.545
Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam	9.600	461.749.310	6.700	347.638.085
Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam	10.935	363.410.000		
Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam	15.900	401.178.692		
Công ty CP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	3.100	328.840.000		
CTCP Đầu tư Thế giới Di động	3.000	200.958.158		
Cổ phiếu khác			21.000	826.730.007
Cộng	91.660	3.661.182.003	65.955	2.892.458.267
15. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác		30/06/2022		31/03/2022
Phải thu tiền cổ phiếu đã bán		607.815.000		664.905.000
Phải thu cổ tức, lợi nhuận được chia		2.820.000		6.250.000
Tiền lãi ngân hàng		92.317.815		36.432.882
Cộng		702.952.815		707.587.882
16. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác		30/06/2022		31/03/2022
Phải trả thuế TNCN từ chuyển nhượng chứng khoán và thu nhập đầu tư vốn		25.105.186		43.277.561
Phải trả phí quản lý danh mục đầu tư		104.283.825		118.443.990
Phải trả phí thưởng				
Phải trả tiền cổ phiếu đã mua		745.720.000		1.263.069.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Địa chỉ: Tầng 27, Tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh, số 1 Phạm Huy Thông, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>30/06/2022</u>	<u>31/03/2022</u>
Phải trả khác	26.449.880	22.827.637
Cộng	901.558.891	1.447.618.188
V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
1. Doanh thu hoạt động nghiệp vụ		
	<u>Từ 01/04/2022 đến 30/06/2022</u>	<u>Từ 01/01/2022 đến 31/03/2022</u>
Doanh thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư	104.283.825	118.771.600
Doanh thu từ phí thường hoạt động		164.625.429
Cộng	104.283.825	283.397.029
2. Doanh thu hoạt động tài chính		
	<u>Từ 01/04/2022 đến 30/06/2022</u>	<u>Từ 01/01/2022 đến 31/03/2022</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn & không kỳ hạn	64.661.203	155.580.500
Lãi đầu tư chứng khoán	31.793.906	0
Cổ tức lợi nhuận được chia	19.975.000	0
Cộng	116.430.109	155.580.500
3. Chi phí tài chính		
	<u>Từ 01/04/2022 đến 30/06/2022</u>	<u>Từ 01/01/2022 đến 31/03/2022</u>
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn	241.364.683	343.092.733
Chi phí lưu ký, giao dịch, môi giới, phí ngân hàng, dự phòng giảm giá chứng khoán	758.932.958	63.209.034
Cộng	1.000.297.641	406.301.767
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Từ 01/04/2022 đến 30/06/2022</u>	<u>Từ 01/01/2022 đến 31/03/2022</u>
Chi phí nhân viên quản lý	718.295.608	713.416.619
Chi phí vật liệu quản lý	27.325.733	3.192.110
Chi phí đồ dùng văn phòng		21.421.063
Chi phí khấu hao TSCĐ	18.188.154	18.155.154
Thuế, phí và lệ phí	6.150.000	11.883.333
Chi phí dịch vụ mua ngoài	279.119.238	342.038.379
Chi phí bằng tiền khác	308.284.422	210.241.039
Cộng	1.354.247.488	1.320.380.697
5. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu		
	<u>Quý 2/2022</u>	<u>Quý 1/2022</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(2.137.432.529)	(1.456.671.437)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(2.137.432.529)	(1.456.671.437)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	4.000.000	4.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Địa chỉ: Tầng 27, Tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh, số 1 Phạm Huy Thông, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Quý 2/2022</u>	<u>Quý 1/2022</u>
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(534.36)	(364.17)
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:		
	<u>Quý 2/2022</u>	<u>Quý 2/2021</u>
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	4.000.000	4.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	4.000.000	4.000.000

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Quý 2/2022			
Ông Nguyễn Hải Long – Thành viên Hội đồng quản trị	-	21.000.000	21.000.000
Ông Bạch Nguyễn Vũ – Tổng Giám đốc (Từ ngày 10 tháng 5 năm 2021 trở đi)	30.273.653	-	30.273.653
Ông Vũ Quang Vịnh – Chủ tịch HĐQT		40.500.000	40.500.000
Cộng	30.273.653	61.500.000	91.110.621
	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Quý trước			
Ông Nguyễn Hải Long – Thành viên Hội đồng quản trị	-	21.000.000	21.000.000
Ông Bạch Nguyễn Vũ – Tổng Giám đốc (Từ ngày 10 tháng 5 năm 2021 trở đi)	29.610.621	-	29.610.621
Ông Vũ Quang Vịnh – Chủ tịch HĐQT		40.500.000	40.500.000
Cộng	29.610.621	61.500.000	91.773.653

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động của Công ty là cung cấp dịch vụ quản lý danh mục đầu tư và dịch vụ tư vấn. Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam, do đó, Công ty không lập và trình bày báo cáo bộ phận.

3. Quản lý rủi ro tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Địa chỉ: Tầng 27, Tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh, số 1 Phạm Huy Thông, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản. Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

3b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Phải trả người bán	32.818.182	-	-	32.818.182
Các khoản phải trả khác	65.919.805	-	-	65.919.805
Cộng	98.737.987	-	-	98.737.987
Số đầu kỳ				
Phải trả người bán	1.266.015	-	-	1.266.015
Các khoản phải trả khác	37.711.200	-	-	37.711.200
Cộng	38.977.215	-	-	38.977.215

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và tại ngày 30 tháng 06 năm 2022.

4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

4a. Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Địa chỉ: Tầng 27, Tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh, số 1 Phạm Huy Thông, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.665.340.244	-	21.853.332.689	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	8.689.769.727	-	4.176.720.504	-
Các khoản phải thu khác	8.000.200.003	-	75.479.492	-
Cộng	19.355.309.974	-	26.105.532.685	-

4b. Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Phải trả người bán	32.818.182	1.266.015
Các khoản phải trả khác	65.919.805	37.711.200
Cộng	98.737.987	38.977.215

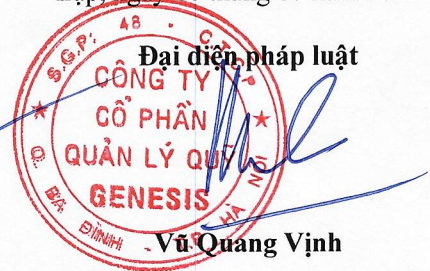
Lập, ngày 20 tháng 07 năm 2022

Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Ánh

Kế toán trưởng

Lê Hải Nam



Vũ Quang Vịnh

HỒI